

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 439/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 04 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 596/TTr-SNNMT ngày 27/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã rà soát, xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt sửa đổi, bổ sung các quy trình giải quyết thủ tục hành chính/cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

h



**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Tân

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số 439 /QĐ-UBND ngày 04 / 7 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)



A. DANH MỤC THỦ TỤC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Số TT	Tên THHC /Mã số THHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
1	Công nhận làng nghề truyền thống (1.003727.000.00.0 0.H46)	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng, số 01 Nguyễn Trãi, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (mới)	Không	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn. - Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	Công nhận nghề truyền thống (1.003712.000.00.0 0.H46)	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng, số 01 Nguyễn Trãi, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (mới)	Không	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn. - Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính

					quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	Công nhận làng nghề (1.003695.000.00.0 0.H46)	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng, số 01 Nguyễn Trãi, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (mới)	Không	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn. - Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh) (1.003397.000.00.0 0.H46)	25 (hai lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Chi cục Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng, số 01 Nguyễn Trãi, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (mới)	Không	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn. - Khoản 6 Điều 39 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

B. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

Số TT	Tên TTHC /Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
1	Hồ trợ liên kết sản xuất (cấp xã) (1.003434.000.00.00.H46)	18 (mười tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Không	- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. - Điều 40 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.